

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM
Số: 535 /QB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Kon Tum, ngày 21 tháng 6 năm 2021

Y TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HỒI
Số: 390
Ngày 24/6/2021
Quyển Page: KT-KT
Số hồ sơ số: 10/21

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và
Kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025
của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh
tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính
phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính
phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản
tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính
phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi tại Tờ trình số
09/TT-Cty ngày 03 tháng 6 năm 2021; Ý kiến của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn
bản số 1508/SKHĐT-KT ngày 07 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát
triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc
Hồi, với những nội dung chính sau đây:

1. Mục tiêu tổng quát

- Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ
công ích do Ủy ban nhân dân tỉnh và Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh đặt hàng
hàng năm. Ưu tiên thực hiện khoanh nuôi có trồng bổ sung các diện tích rừng
cung ứng dịch vụ môi trường để tạo nguồn thu bền vững.

- Xây dựng Phương án quản lý rừng theo hướng bền vững giai đoạn 2021-2030.

2. Mục tiêu cụ thể

- Quản lý, bảo vệ, cung ứng Dịch vụ môi trường rừng: 7.461,21 ha.

- Quản lý bảo vệ rừng tự nhiên là rừng sản xuất: 14.093,1 ha.

- Hợp tác kinh doanh tole.

- Trồng rừng sản xuất: 200 ha.
- Khoanh nuôi xúc tiến có trồng bổ sung: 250 ha.
- Nhà ở công nhân bảo vệ rừng: 01 công trình.
- Trạm QL BV rừng phòng hộ: 01 công trình.
- Sửa chữa văn phòng, nhà làm việc : 02 công trình.
- Xây dựng phương án quản lý bảo vệ rừng bền vững.

3. Kế hoạch cụ thể

a) Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh

- Tổng doanh thu, thu khác giai đoạn 2021-2025: 48,388 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận trước thuế giai đoạn 2021-2025: 0,215 tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế giai đoạn 2021-2025: 0,17 tỷ đồng.
- Tổng nộp ngân sách Nhà nước giai đoạn 2021-2025: 0,55 tỷ đồng.

Trong quá trình xây dựng kế hoạch kinh doanh - tài chính hằng năm, Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi chịu trách nhiệm rà soát, đăng ký mức kế hoạch lợi nhuận cụ thể của từng năm, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt, đảm bảo phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh trong từng thời điểm và cả giai đoạn.

(Chi tiết tại phụ lục 01 kèm theo)

b) *Kế hoạch đầu tư phát triển:* Dự kiến tổng giá trị đầu tư các dự án giai đoạn 2021-2025 là 65,728 tỷ đồng từ các nguồn vốn: Ngân sách Nhà nước hỗ trợ, nguồn thu dịch vụ môi trường rừng, nguồn vốn khác của Công ty... *(Chi tiết tại phụ lục 02 kèm theo).*

4. Giải pháp thực hiện

a) Giải pháp về đất đai

- Tăng cường công tác quản lý sử dụng đất lâm nghiệp chặt chẽ, thống nhất, đúng mục đích, hiệu quả ngày càng cao gắn với ổn định dân cư theo quy hoạch, giữ gìn an ninh trật tự và phát triển kinh tế xã hội ở địa phương.
- Tiến hành rà soát quỹ đất trống có khả năng trồng rừng để xây dựng dự án trồng rừng. Đối với các diện tích đất đã bị người dân xâm lấn, trước tiên vận động các hộ gia đình đã sản xuất trên đất trống của Công ty trả lại đất để Công ty xây dựng dự án trồng rừng. Trường hợp người dân không thống nhất trả, Công ty đề nghị hộ dân phải là hộ nhận khoán của Công ty để trồng rừng kết hợp với sản xuất nông, lâm nghiệp dưới tán rừng. Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi lập các thủ tục xin chủ trương giao khoán đất rừng cho hộ gia đình ở các xã trên địa bàn Công ty đứng chân để trồng rừng và xây dựng dự án hỗ trợ trồng rừng sản xuất để hỗ trợ cây giống cho nhân dân trồng rừng nhằm tránh tình trạng lấn chiếm rừng, đất rừng, đưa công tác sử dụng rừng, đất rừng vào nề nếp. Quyền lợi của người dân được hưởng theo quy định tại Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2016 của Thủ Tướng Chính phủ.

- Chú trọng các biện pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả rừng trồng theo hướng bền vững, đảm bảo giống cây trồng rừng có chất lượng.

b) Giải pháp về bảo vệ, phát triển rừng

- Phối hợp với các cấp chính quyền địa phương, giải quyết dứt điểm các vụ xâm chiếm đất lâm nghiệp trái pháp luật; Xây dựng kế hoạch, nội dung, phương pháp phối hợp với các ngành chức năng, chính quyền địa phương về công tác bảo vệ rừng.

- Tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng theo theo đơn đặt hàng của tỉnh và nguồn thu từ dịch vụ môi trường rừng.

- Quản lý, sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng đúng theo quy định tại Nghị định số 156//2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2018 của Chính Phủ.

- Cân đối nguồn kinh phí tiếp tục tăng cường lực lượng quản lý, bảo vệ rừng chuyên trách cho các lâm trường để thường xuyên hơn nữa trong công tác tuần tra, kiểm soát quản lý, bảo vệ rừng. Đồng thời xác định các điểm nóng trong công tác quản lý, bảo vệ xây dựng hồ sơ tiến hành giao khoán cho nhân dân trên địa bàn.

- Phối hợp hơn nữa với chính quyền địa phương và hạt kiểm lâm giải quyết tình trạng vi phạm luật lâm nghiệp.

- Xây dựng dự án nuôi dưỡng rừng tự nhiên trên các diện tích rừng nghèo kiệt để đưa vào nuôi dưỡng. Bắt đầu từ năm 2021 mỗi năm thực hiện khoản nuôi xúc tiến có trồng bổ sung 50 ha.

- Thực hiện các biện pháp lâm sinh phù hợp với từng đối tượng rừng, mục tiêu quy hoạch và quy chế quản lý rừng.

c) Giải pháp về tài chính, tín dụng

- Đa dạng hoá hình thức huy động vốn để trang trải cho nhu cầu sản xuất kinh doanh theo kế hoạch. Trong đó, cần chú trọng tăng cường quan hệ với các ngân hàng, các tổ chức có khả năng liên doanh, liên kết đúng pháp luật.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy chế quản lý nợ của Công ty nhằm hạn chế các khoản nợ đọng dây dưa, giảm thiểu đến mức thấp nhất các khoản nợ phải thu khó đòi.

- Quản lý tốt nguồn thu từ bán gỗ khai thác rừng tự nhiên (*khai thác tận dụng nếu có*) nguồn thu từ chi trả dịch vụ môi trường rừng và các nguồn thu từ sản xuất kinh doanh khác để thanh toán các chi phí hợp lý, đầu tư phát triển rừng, thực hiện nghĩa vụ tài chính với Nhà nước và trích lập các quỹ của Công ty theo quy định của pháp luật.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát, đề xuất các biện pháp cắt giảm chi phí quản lý. Thực hiện các biện pháp tích cực, có hiệu quả để cải thiện tình hình tài chính, đặc biệt là tình hình công nợ tồn đọng dây dưa và tiến dần đến lành mạnh hoá tình hình tài chính của Công ty trong thời gian nhanh nhất.

d) Giải pháp về lao động

- Tiến hành xây dựng và áp dụng các chính sách về xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đặc biệt là nhân lực về quản lý và điều hành của doanh nghiệp trên tinh thần quán triệt Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ban Bí thư về Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đào tạo nhân lực có tay nghề cao; về tiền lương, thưởng; về chế độ đãi ngộ và chính sách đánh giá, kiểm soát cán bộ, công nhân viên chức (CBCNV) trong Công ty. Đổi mới căn bản chế độ tiền lương, có cơ chế gắn trách nhiệm, quyền hạn và lợi ích của người quản lý với kết quả hoạt động của doanh nghiệp.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực của Công ty, trên cơ sở đó có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực trình độ và đổi mới hoạt động đối với CBCNV của Công ty nhằm duy trì ổn định và đảm bảo tính kế thừa; ưu tiên tuyển chọn lao động là con em CBCNV của Công ty, con em đồng bào thiếu số và các gia đình sinh sống tại địa phương. Kết hợp với chương trình đào tạo nghề nông nghiệp nông thôn để bồi dưỡng kiến thức nâng cao tay nghề cho người dân làm nghề rừng. Xây dựng và ban hành quy chế trả lương theo nguyên tắc tiền lương phải gắn với chất lượng và hiệu quả lao động.

đ) Giải pháp về khoa học và công nghệ

- Thực hiện tốt việc áp dụng khoa học, công nghệ trong chọn tạo, sản xuất giống cây trồng lâm nghiệp, đảm bảo giống chất lượng cho năng suất và sản lượng cao. Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của công tác giống cho CBCNV Công ty.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ và thực hiện các giải pháp tăng năng suất lao động, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Nghiên cứu, thử nghiệm, tuyển chọn các giống cây lâm nghiệp, cây dược liệu có giá trị, có năng suất cao phù hợp với địa bàn để đưa vào trồng kinh doanh

- Đầu tư xây dựng vườn ươm cây giống có chất lượng phục vụ doanh nghiệp và nhân dân trên địa bàn.

- Tiếp tục áp dụng các giải pháp lâm sinh, xây dựng các mô hình trồng rừng theo hướng bền vững.

e) Giải pháp về tổ chức thực hiện

- Tăng cường quản trị nội bộ Công ty theo phong cách quản trị hiện đại, thích hợp với loại hình hoạt động công ích. Vận dụng các nguyên tắc quản trị tiên tiến, xác định rõ quy chế quản lý nội bộ và vai trò kiểm soát của Chủ tịch Công ty và cơ chế kiểm soát nội bộ. Giám sát thường xuyên việc thực hiện chiến lược, kế hoạch; đánh giá việc thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ được giao. Thực hiện nghiêm chế độ báo cáo theo quy định tại nghị định số 115/2014/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2014 của Chính phủ quy định chế độ giám sát, kiểm tra việc thực hiện chiến lược, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện nghiêm túc việc công khai minh bạch trong việc công bố thông tin về hoạt động của Công ty đã được quy định tại nghị định số 81/2015/NĐ-CP

ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Chính Phủ về Công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường dân chủ cơ sở, nhất là vai trò của Tổ chức công đoàn, các đoàn thể quần chúng và của từng người lao động. Qua đó, người lao động trong Công ty ngày càng gắn bó hơn với doanh nghiệp.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan định kỳ kiểm tra, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi, bảo đảm Công ty thực hiện đúng theo kế hoạch được phê duyệt; kịp thời hướng dẫn, xử lý những phát sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch của Công ty; Báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Lao động, Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao hướng dẫn, tạo điều kiện hỗ trợ để Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi triển khai thực hiện tốt Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025.

3. Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh và Kế hoạch đầu tư phát triển 05 năm giai đoạn 2021-2025 theo đúng quy định; triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và đủ thủ tục đầu tư theo quy định. Định kỳ hằng năm báo cáo kết quả thực hiện và những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện gửi về Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính để tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch, Giám đốc Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CVP, PVP (KTTH)
- Lưu: VT, KTTH, TTL.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Sâm

Phụ lục số 02

**KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2021-2025
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP NGỌC HÒI**

(Kèm theo Quyết định số 535 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum)

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung/danh mục đầu tư	Đơn vị tính	Quy mô/khối lượng	Tổng mức đầu tư	Trong đó					Tổng số	Dự kiến kế hoạch đầu tư giai đoạn 2021-2025					Gh
					Ngân sách nhà nước	Nguồn thu DVMTTR	Vốn doanh nghiệp, huy động khác	Trong đó								
								Năm 2021	Năm 2022		Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025			
	TỔNG SỐ			65.728.3	22.639.7	27.947.7	15.141.0	65.728.3	13.384.2	13.423.8	12.576.8	13.258.3	13.085.3			
1	Lâm sinh			59.178.3	21.139.7	26.447.7	11.591.0	59.178.3	10.334.2	11.673.8	11.826.8	12.508.3	12.835.3			
1	Quản lý bảo vệ rừng	ha.năm	107.886.05	47.587.32	21.139.65	26.447.67		47.587.32	9.784.21	9.450.78	9.450.78	9.450.78	9.450.78	5.222.85		
a	Rừng có dịch vụ môi trường rừng	ha.năm	37.306.05	26.447.67		26.447.67		26.447.67	5.556.28	5.222.85	5.222.85	5.222.85	5.222.85	727.85		
-	Rừng tự nhiên là rừng sản xuất	ha.năm	5.199.0	3.685.02		3.685.02		3.685	773.60	727.85	727.85	727.85	727.85	4.447.88		
-	Rừng tự nhiên là rừng phòng hộ	ha.năm	31.770.6	22.524.08		22.524.08		22.524	4.732.55	4.447.88	4.447.88	4.447.88	4.447.88	4.447.88		
-	Rừng tự nhiên là rừng sản xuất	ha.năm	70.465.5	21.139.65	21.139.65			239	50.13	47.11	47.11	47.11	47.11	47.11		
-	Rừng trồng	ha.năm	336.5	238.57		238.57										
b	Rừng không có dịch vụ môi trường rừng	ha.năm	70.580.0	21.139.7	21.139.7			21.139.7	4.227.9	4.227.9	4.227.9	4.227.9	4.227.9	4.227.9		
-	Rừng tự nhiên là rừng sản xuất	ha.năm	114.5													
-	Rừng trồng	ha		10.491.00			10.491.00	10.491.00				1.673.00	2.376.00	3.057.50	3.384.50	
2	Trồng rừng sản xuất	ha		6.692.0			6.692.0	6.692				1.673	1.673	1.673		
-	Trồng mới và chăm sóc năm thứ 1	ha	200.0	6.692.0			6.692.0	6.692				1.673	1.673	1.673		
-	Chăm sóc rừng trồng năm thứ 2	ha	150.0	2.109.0			2.109.0	2.109				703	703	703		
-	Chăm sóc rừng trồng năm thứ 3	ha	100.0	1.363.0			1.363.0	1.363				682	682	682		
-	Chăm sóc rừng trồng năm thứ 4	ha	50.0	327.0			327.0	327						327		
3	Khuyến nuôi xúc tiến tái sinh rừng tự nhiên có trồng bổ sung	ha	1.000.0	1.100.0			1.100	1.100	550	550	550					

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14

Công ty																				
Nhà ở công nhân bao vệ rừng	Cái	1.0	1.000.00	1.000.00					1.500.0	1.000										
Trạm QLBV rừng phòng hộ	Cái	1.0	500.00	500.00	500.0				500											
1 Nội dung đầu tư khác				5.050.0																
Xây dựng phương án QLBV rừng bền vững	PA	1.0	2.800.00			1.500.0	1.300.0	2.800	2.800.0											
Trồng cây ngắn chân lần chiếm đất lâm nghiệp	ha	250.0	1.250.00				1.250	1.250	250	250	250	250	250	250	250	250	250	250	250	250
Sửa chữa văn phòng nhà làm việc Công ty	cái	2.0	1.000.00				1.000	1.000		500										

Ghi chú:

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Ngọc Hồi triển khai thực hiện các dự án đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản khi đảm bảo kế hoạch vốn và thủ tục đầu tư theo quy định.

Handwritten notes and numbers on the left side of the page, including '1', '2', '3', '4', '5', '6', '7', '8', '9', '10', '11', '12', '13', '14', '15' written vertically along the right edge of the table area.